

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2017/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lê Văn H**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện P, TP. Hà Nội.

Bị đơn: Chị **Trịnh Ngọc D**, sinh năm 1991.

Nơi ĐKNKTT: Thôn K, xã Đ, huyện P, TP. Hà Nội.

Nơi làm việc, chỗ ở hiện nay: Công ty TNHH vận tải và XNK Quốc tế X; Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016UBTVQH14, ngày 30/12/2016 *Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án* của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn H và chị Trịnh Ngọc D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Anh Lê Văn H và chị Trịnh Ngọc D có 01 con chung là cháu Lê Gia P, sinh ngày 30/7/2013. Hai người thỏa thuận giao cháu P cho chị D trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Anh Lê Văn H và chị Trịnh Ngọc D không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Lê Văn H tự nguyện nộp cả **150.000** đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: 0006218 ngày 03/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Liêu; anh Lê Văn H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là **150.000** đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục p thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Liêu;
- Chi cục THADS huyện Bình Liêu;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã Đại Xuyên, huyện Phú Xuyên, TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*đã ký*)

Hoàng Ngọc Hải